

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM ĐỘNG
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2024/HSST
Ngày: 20.6.2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Quốc Minh và bà Phạm Thị Hồng Thu.

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Thơ - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa:
ông Bùi Kim Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự, thụ lý số 45/2024/TLST-HS ngày 10/5/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2024/QĐXXST-HS ngày 06/6/2024 đối với:

Bị cáo: **Trần Văn T**, sinh năm 1984; nơi cư trú: thôn C, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12. Con ông: Trần Mạnh Đ (đã chết), con bà: Tạ Thị H; vợ Mai Thị V. Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2010. Tiền án: không. Tiền sự: ngày 20/11/2021 bị Công an huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản (chưa thi hành). Nhân thân: ngày 24/12/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/02/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991, trú tại: thôn D, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Mai Thị V, sinh năm 1985. Trú tại: thôn C, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên (có mặt).

- Người làm chứng: ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1963. Trú tại: thôn L, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T là đối tượng nghiện ma túy. Ngày 20/11/2021 đã bị xử lý hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản. Để có tiền mua ma túy T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền. Khoảng 01 giờ ngày 13/9/2023, T một mình điều khiển xe mô tô biển số 14P4-1700 đi xem có gia đình nào sơ hở để trộm cắp tài sản. T đi đến khu vực cụm công nghiệp Phạm Ngũ Lão – Nghĩa Dân thuộc địa phận thôn Cốc Khê, xã Phạm Ngũ Lão, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, T dựng xe trên đường sau đó lội theo mương nước đi vào khu vực công trường đang thi công trong khu cụm công nghiệp nói trên để trộm cắp tài sản. T lội được 30 mét thì phát hiện dưới mương nước trong công trường Ban quản lý dự án cụm công nghiệp Phạm Ngũ Lão – Nghĩa Dân có 03 tấm kim loại (trong đó có 01 tấm có kích thước (3,6 x 0,2)m và 02 tấm có kích thước (1,5 x 0,7)m. Sau khi quan sát không thấy ai, T dùng hai tay kéo từng tấm kim loại nói trên lên xếp lên yên xe mô tô của T rồi mang đi tiêu thụ. Đến khoảng 02h30 phút cùng ngày, T chở 03 tấm kim loại nói trên đến thôn lồi cầu, xã Việt hoà, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên thì bị lực lượng Công an xã Việt Hoà, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, kiểm tra phát hiện. Công an xã Việt Hoà, huyện Khoái Châu đã chuyển hồ sơ và toàn bộ vật chứng liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động (dưới đây viết tắt là: Cơ quan điều tra) để giải quyết theo thẩm quyền.

T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tiến hành xác định trọng lượng của 03 thanh kim loại trên xác định: 01 tấm kim loại (sắt) kích thước (3,6 x 0,2)m có trọng lượng 32 kg và 02 tấm kim loại (sắt) có kích thước (1,5 x 0,7)m có tổng trọng lượng là 66 kg.

Kết luận định giá tài sản số 73/KL-HĐĐGTS ngày 20/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản tài sản trong tổ tụng huyện Kim Động xác định: Giá trị 03 tấm kim loại (sắt) có trọng lượng 98kg ngày 13/9/2023 là 1.029.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: 03 tấm kim loại trên là tài sản của anh Nguyễn Văn T, anh T không nhận lại tài sản trên. 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter MX, màu trắng đen, biển số 14P4-1700, là tài sản riêng của chị Mai Thị V, khi cho T mượn xe chị V không biết T sử dụng làm phương tiện phạm tội, chị V xin nhận lại chiếc xe mô tô trên.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 tấm kim loại kích thước (3,6 x 0,2)m và 02 tấm kim loại có kích thước (1,5 x 0,7)m (đều đã qua sử dụng); 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter MX, màu đen trắng, biển số 14P-1700.

Cáo trạng số 46/CT-VKSKĐ ngày 09/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố Trần Văn T về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động trình bày luận tội: giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn T.

Tuyên bố: bị cáo Trần Văn T phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Xử phạt: bị cáo Trần Văn T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. thời hạn tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 20/02/2024.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Trả lại chị Mai Thị V 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter MX, sơn màu đen trắng, biển số 14P4-1700.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 tấm kim loại (sắt) kích thước (3,6 x 0,2)m và 02 tấm kim loại (sắt) có kích thước (1,5 x 0,7)m (đều đã qua sử dụng).

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; biên bản vụ việc; Kết luận định giá tài sản số 73/KL-HĐĐGTS ngày 20/11/2023 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận: vào hồi 01 giờ 30 ngày 13/9/2023, tại cụm công nghiệp Phạm Ngũ Lão-Nghĩa Dân thuộc thôn Cốc Khê, xã Phạm Ngũ Lão, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản là 03 tấm kim loại (sắt), có tổng trọng lượng 98kg, trị giá 1.029.000 đồng, của anh Nguyễn Văn T, khi đang mang đi tiêu thụ thì bị phát hiện bắt giữ. Tài sản bị cáo trộm cắp trị giá dưới 2.000.000 đồng, nhưng trước đó ngày 20/11/2021 bị cáo đã bị Công an huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do vậy, hành vi của bị cáo nêu trên đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

- Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình.

- Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Phạm tội gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bố bị cáo được tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang, được quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 24/12/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

[4] Xét về tính chất, vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật, nhưng do bị cáo nghiện chất ma túy nên đã lén lút trộm cắp 03 tấm kim loại là tài sản của anh Nguyễn Văn T, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương.

[5] Về hình phạt: căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt.

[6] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy, bị cáo là lao động tự do, có thu nhập thấp không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter MX, sơn màu đen trắng, biển số 14P4-1700. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe mô tô trên là tài sản riêng của chị Mai Thị V. Chị V cho bị cáo mượn, không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, chị V đề nghị xin lại xe mô tô nên trả lại chị Mai Thị V chiếc xe mô tô trên.

+ 01 tấm kim loại (sắt) kích thước (3,6 x 0,2)m và 02 tấm kim loại (sắt) có kích thước (1,5 x 0,7)m (đều đã qua sử dụng). Quá trình điều tra làm rõ, 03 tấm kim loại trên là của anh T. Anh T không nhận lại tài sản trên nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Anh T và chị V không đề nghị gì về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra giải quyết.

[9] Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn T.

Tuyên bố: bị cáo Trần Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt: bị cáo Trần Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 20/02/2024.

Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Trả lại chị Mai Thị V 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter MX, sơn màu đen trắng, biển số 14P4-1700.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 tấm kim loại (sắt) kích thước (3,6 x 0,2)m và 02 tấm kim loại (sắt) có kích thước (1,5 x 0,7)m (đều đã qua sử dụng)

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng nêu trên được thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Kim Động và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động ngày 20/5/2024).

Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, người có mặt tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, người vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THA);
- VKSND huyện;
- Cơ quan điều tra và bộ phận HSNV Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư Pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Oanh